

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HSST
Ngày 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Việt Hồng Phụng

Ông Phan Hữu Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Minh N, sinh năm: 1997, Nơi sinh: An Giang.
ĐKKHKT: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1973 (sống).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với mẹ ruột tại ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Bị cáo học đến lớp 6 thì nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 18/12/2018, Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang thời hạn 03 tháng, đến ngày 18/3/2019 chấp hành xong.

- Bị cáo Nguyễn Minh N bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2019, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Đào Uy P, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Những người có liên quan đến vụ án:

1/- Phù Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

2/- Nguyễn Thị Kim P, 1999 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường Bình Đ, thành phố L, An Giang.

3/- Huỳnh Kiều N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, TT A, huyện C, tỉnh An Giang.

4/- Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1973 (Có mặt)

Nơi cư trú: tổ 28, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Những người làm chứng:

1/- Huỳnh Thị Đ (Vắng mặt)

2/- Trần Công H, sinh năm 2007 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

3/- Trần Văn Tuyển E, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường Bình Đ, thành phố L, An Giang.

4/- Lê Quy L, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long G, huyện C, tỉnh An Giang.

5/- Kiều Thị Tuyết V, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã An H, huyện C, tỉnh An Giang.

6/- Đỗ Hoàng P, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường Bình Đ, thành phố L, An Giang.

7/- Lê Hồng H, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường Bình K, thành phố L, An Giang.

8/- Trần Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

9/- Nguyễn Thị L sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường Bình K, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết trước đó, Nguyễn Minh N đến nhà anh Đào Uy P (thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang) chơi và sống tại nhà của P. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, N thấy điện thoại di động Vivo 1606 của P trên tủ quần áo nên lấy trộm để vào túi quần của N. N tiếp tục qua nhà bà Huỳnh Thị Đ (bà nội của P, cách nhà P khoảng 30 mét), N thấy điện thoại di động Nokia 1280 của P để trên tủ thờ nên lấy trộm để vào túi quần của N.

Đến 08 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 67B1-668.12 nhãn hiệu: Wave, màu xanh-đen, số máy: HC08E0102530, số khung: RLHHC08012Y102376 chở N đến sân bóng của anh Nguyễn Thành Hiệp tại ấp B, xã Bình H, huyện C, tỉnh An Giang. Tại đây, N hỏi mượn xe mô tô của P đi mua điện thoại trả góp thì P đồng ý, giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho N. Sau khi mượn xe, N điều khiển đến cửa hàng điện thoại “Vu Thịnh”, cầm điện thoại Vivo 1606 cho Huỳnh Kiều N với giá 1.000.000 đồng. N đến tiệm game bắn cá của anh Lê Quy L tại khóm B, phường Bình Đức, thành phố L, tỉnh An Giang gặp Nguyễn Văn Tuyến E và chơi game bắn cá thua hết 1.000.000 đồng. Lúc này, N điều khiển xe đến tiệm cầm đồ “Sự” tại khóm Bình Khánh 1, phường Bình K, thành phố L, tỉnh An Giang, cầm xe mô tô 67B1-668.12 cho Lê Hồng H với giá 4.000.000 đồng rồi đến tiệm game bắn cá của Nguyễn Tiến Thanh (Lễ) tại khóm Bình T, phường Bình K chơi game. Sau khi thua hết số tiền 4.000.000 đồng, N thỏa thuận cầm xe 67B1 - 668.12 cho Thanh giá 5.100.000 đồng, Thanh đưa N 1.100.000 đồng và lấy giấy cầm xe đến tiệm cầm đồ “Sự” chuộc xe mang về, còn N tiếp tục chơi game thua hết tiền. Lúc này, Tuyến E giới thiệu N bán xe mô tô 67B1-668.12 cho Nguyễn Thị Kim P. Phụng đến gặp N, thỏa thuận mua xe giá 7.000.000 đồng thì N đồng ý. Phụng gặp Thanh chuộc xe 5.100.000 đồng và đưa N thêm 1.900.000 đồng, N chơi game bắn cá thua hết tiền. Sau đó, N đến nhà của Tuyến E gặp Phù Thị Mỹ L (vợ của Tuyến E), N đưa giấy cầm điện thoại Vivo 1606 cho L, kêu L đi chuộc điện thoại để sử dụng. Đối với điện thoại di động Nokia 1280, N đã cho Nguyễn Minh T.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 67B1-668.12 nhãn hiệu: Hon da, loại: Wave, màu xanh đen, số máy: HC08E0102530, số khung: RLHHC08012Y102376; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1606, màu đen. Đã trao trả cho Đào Uy P là chủ sở hữu.

Ngày 11/6/2019, Nguyễn Minh N bị khởi tố điều tra.

Căn cứ Kết luận định giá số 40/KL.HĐ ngày 07/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 67B1- 668.12 nhãn hiệu: Hon da, loại: Wave, màu xanh đen, số máy: HC08E0102530, số khung: RLHHC08012Y102376, xe đã qua sử dụng, có trị giá là 17.500.000 đồng x 40% = 7.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1606, màu đen, số IMEI: 869733037304870, máy đã qua sử dụng, có trị giá là 2.900.000 đồng x 50% = 1.450.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là: 8.450.000 đồng. (Bút lục số: 39B)

Căn cứ Kết luận định giá số 41/KL.HĐ ngày 07/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, máy đã qua sử dụng, có trị giá là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng.

- Một sim điện thoại mạng Viettel số 0328.181. 955, đã qua sử dụng, có trị giá là 80.000 đồng x 100% = 80.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là: 230.000 đồng. (Bút lục số: 39A)

Lời khai của người bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đào Uy P: Trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện P đã nhận lại tài sản xe mô tô biển số 67B1-668.12, điện thoại di động hiệu Vivo 1606 và số tiền 230.000 đồng do mẹ của N bồi thường (điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và sim điện thoại mạng Viettel số 0328.181. 955); yêu cầu xử lý hình sự đối với N. (Bút lục số: 126 - 128; 172)

- Huỳnh Kiều N, Trần Văn Tuyển E, Lê Uy L, Kiều Thị Tuyết V, Huỳnh Thị Đ, Đỗ Hoàng P, Trần Văn T, Phù Thị Mỹ L, Trần Công H: Trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. (Bút lục số: 129-131; 134 - 137; 140 - 143; 146 - 149)

- Lê Hồng H và Nguyễn Thị Kim P: Trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu, khi nhận cầm và mua xe mô tô biển số 67B1-668.12 của N, không biết tài sản do N phạm tội mà có. Khi Phụng biết được đã tự nguyện giao nộp cơ quan Công an, P yêu cầu N trả lại số tiền 7.000.000 đồng. (Bút lục số: 132 - 133; 144 -145)

- Nguyễn Thị Bé N: N là mẹ ruột của N, không biết N phạm tội, khi biết được N đã thay N bồi thường 02 điện thoại và sim điện thoại cho bị hại Đào Uy P và Huỳnh Kiều N phù hợp với nội dung vụ án. (Bút lục số 138 - 139)

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSCT-HS ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang quyết định truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Minh N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng tù đến 01 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim P số tiền 7.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị hại xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như trên và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức án nhẹ, để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh N khai nhận: Vào ngày 27/4/2019 N hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 67B1-668.12, trị giá 7.000.000 đồng của anh P đi mua điện thoại trả góp thì P đồng ý, giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho N. Sau khi mượn được xe, N nảy sinh ý định rồi mang xe đi cầm, sau đó thì N bán xe để lấy tiền tiêu xài và chơi game bắn cá thua hết tiền rồi bỏ trốn.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa hôm nay còn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo và đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh N đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, mà giao xe cho bị cáo sử dụng, để bị cáo mang xe đi cầm, sau đó thì bị cáo bán xe để lấy tiền tiêu xài.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét thấy, xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền để tiêu xài và chơi game bắn cá, mà không phải bỏ công sức lao động, đây chính là động cơ nguyên nhân thúc đẩy bị cáo đi vào con đường phạm tội. Việc phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, để bị cáo mượn tài sản của bị hại rồi chiếm đoạt mang đi cầm, bán.

Về nhân thân: Vào ngày 18/12/2018, Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang thời hạn 03 tháng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên có xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, thuyết phục gia đình khắc phục hậu quả một phần, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với hành vi của:

- Nguyễn Minh N lấy trộm 02 điện thoại di động Vivo 1606 và Nokia 1280 của Đào Uy P, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng, không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N 1.500.000 đồng là có căn cứ. (Đã nộp phạt xong)

- Lê Hồng H có hành vi cầm xe mô tô biển số: 67B1-668.12 và Nguyễn Thị Kim P có hành vi mua xe mô tô biển số: 67B1-668.12 do Nguyễn Minh N bán. H và P không biết xe do N phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và P là có căn cứ.

- Huỳnh Kiều N nhận cầm của Nguyễn Minh N điện thoại di động hiệu Vivo 1606, màu đen, Nhi không biết tài sản do N phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nhi là có căn cứ.

- Nguyễn Tiến T (Lễ) có hành vi nhận cầm xe mô tô biển số: 67B1-668.12 của Nguyễn Minh N. Qua xác minh, Thanh không còn kinh doanh dịch vụ game bắn cá và đã bỏ địa phương đi nên Cơ quan điều tra - Công an huyện C không làm việc được, khi nào làm việc được thì xem xét xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Kim Trinh bày tại (Bút lục số: 132 - 133), khi mua xe mô tô biển số: 67B1- 668.12 của N, không biết tài sản do N phạm tội mà có. Khi P biết được đã tự nguyện giao nộp cơ quan Công an, Phụng yêu cầu N trả lại số tiền 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa N đồng ý trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho chị Phụng. Do đó, nghĩ nên chấp nhận và buộc N phải trả lại cho chị Phụng số tiền 7.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

- Anh Đào Uy P Trình bày tại (Bút lục số: 126 - 128; 172), anh đã nhận lại tài sản xe mô tô biển số: 67B1-668.12, điện thoại di động hiệu Vivo 1606 và số tiền 230.000 đồng do bà Nguyễn Thị Bé N là mẹ của N bồi thường (điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và sim điện thoại mạng Viettel số 0328.181. 955). Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bé N cho biết: Bà là mẹ ruột của N, không biết N phạm tội, khi biết được bà đã thay N bồi thường 02 điện thoại và sim điện thoại cho anh Đào Uy P và chị Huỳnh Kiều N. Bà không yêu cầu N trả lại tiền cho bà. Nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Minh N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/6/2019.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Nguyễn Minh N phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim P số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2019). Những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV- THA, TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu văn Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám

